

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1213/2019/QĐST-DS
Ngày: 24/7/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Trường** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 248/2019/TLST-DS ngày 01/02/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-DS ngày 12/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2019/QĐST-DS ngày 03/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Thanh H (có mặt)

Địa chỉ: Lầu 2, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền số 26548/2019/UQ-PGDK ngày 24/7/2019).

Bị đơn : Ông **Trịnh Minh S** (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/4/2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam V và ông Trịnh Minh S ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng (vay tín chấp), với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: tiêu dùng;
- Thời hạn vay : 48 tháng, kể từ ngày 12/12/2016;
- Lãi suất vay cố định theo thỏa thuận trong hợp đồng là 30%/năm;

Ngày 05/5/2015, Ngân hàng đã giải ngân khoản vay 50.000.000 đồng cho ông Trịnh Minh S.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông S đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ, đến tháng 02/2016 thì ngưng không thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông S trả nợ. Do vậy, Ngân hàng đã cHển toàn bộ số nợ vay của ông S sang nợ quá hạn. Sau khi Ngân hàng cHển toàn bộ số nợ vay của ông S sang nợ quá hạn và nộp đơn khởi kiện ra Tòa án thì ông S có tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 18/6/2019, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 23.989.215 đồng, trong đó bao gồm 12.009.681 đồng tiền nợ gốc và 11.979.534 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết thanh lý hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng và ông S. Buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 117.441.495 đồng (một trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 37.990.319 đồng và 79.451.176 đồng tiền lãi tính đến ngày 24/7/2019, ông S phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2019 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng ông S vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến gì phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, do ông S vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phản tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với qui định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 3, Điều 91 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 117.441.495 đồng (một trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 37.990.319 đồng và 79.451.176 đồng tiền lãi, trả ngay 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V và ông Trịnh Minh S là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – ông Trịnh Minh S khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại Phường 5, quận Bình Thạnh. Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 22/02/2019 của Công an Phường 5, quận Bình Thạnh, có cơ sở xác định ông Trịnh Minh S có đăng ký thường trú địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 03/7/2019 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 24/7/2019 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn đề nghị chấm dứt Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, buộc bị đơn ông Trịnh Minh S trả số tiền tổng cộng 117.441.495 đồng (một trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 37.990.319 đồng và 79.451.176 đồng tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc 12.009.681 đồng và còn nợ tiền nợ gốc là 37.990319 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc còn thiếu là phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nguyên đơn yêu cầu ông Trịnh Minh S thanh toán lãi phát sinh tính đến ngày 24/7/2019 là 79.451.176 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận về lãi suất trong hạn và quá hạn, ông S không trả nợ vốn vay và lãi phát sinh theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001

của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền là 117.441.495 đồng (một trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 37.990.319 đồng và 79.451.176 đồng tiền lãi tính đến ngày 24/7/2019 là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 427, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V.

Buộc ông Trịnh Minh S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng ngày 23/4/2015 là 117.441.495 đồng (một trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm

chín mươi lăm đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 37.990.319 đồng và 79.451.176 đồng tiền lãi tính đến ngày 24/7/2019.

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.872.075 đồng (năm triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng) ông Trịnh Minh S nộp toàn bộ.

Hoàn số tiền tạm ứng án phí 2.808.000 đồng (hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V, theo biên lai thu số 0020311 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt